TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh B**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

2. Ông Lê Quang Xẹt.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa***: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU A hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 500/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thùy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy L và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyển số 01/2014, ngày 25/9/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh B, cả hai cùng yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Bà L mong muốn gia đình hạnh B, cùng nhau nuôi dạy con cái nên cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 06/02/2015 và Nguyễn Bảo B, sinh ngày 20/02/2018. Hiện nay cả hai con chung đang sống với bà L. Vì vậy, bà Lê Thị Thùy L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Minh A và Nguyễn Bảo B, không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn bà Lê Thị Thuỳ L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Minh A và Nguyễn Bảo B.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2000.000 đồng, kể từ tháng 5 năm 2019.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cũng không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người A hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy L và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyển số 01/2014, ngày 25/9/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về việc nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung, từ khi vợ chồng ly thân đến nay bà L nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy yêu cầu của bà L về việc nuôi con chung là phù hợp pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Thuỳ L yêu cầu ông Lê Văn Du cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh T và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo kết quả xác minh ngày 04/01/2019 của Tòa án, ông Nguyễn Thanh T hiện cư trú tại ấp T, xã H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T đã nhận dược thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 28/01/2019 và 21/02/2019 nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thanh T tham gia phiên tòa vào các ngày 11/3/2019 và 27/3/2019 nhưng ông T vắng mặt không có lý do nên được coi là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy L và ông Nguyễn Thanh T là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyển số 01/2014, ngày 25/9/2014 là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh B nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

Ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, cũng không giao nộp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, có thể coi là ông Nguyễn Thanh T không có thiện chí, không mong muốn để Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Lê Thị Thùy L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh T là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về con chung: Bà Lê Thị Thuỳ L và ông Nguyễn Thanh T có 02 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 06/02/2015 và Nguyễn Bảo B, sinh ngày 20/02/2018. Hiện tại các con chung đang sống chung với mẹ. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung tên Nguyễn Minh A và Nguyễn Bảo B.

Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*".

Xét thấy yêu cầu của bà Lê Thị Thuỳ L là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên toà, nguyên đơn bà Lê Thị Thuỳ L yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không vượt quá phạm vi khởi kiện theo quy định tại Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy L về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" với bị đơn ông Nguyễn Thanh T như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

1.2 Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Thùy L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 06/02/2015 và Nguyễn Bảo B, sinh ngày 20/02/2018.

1.3 Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi con tên Nguyễn Bảo B đủ 18 tuổi.

Bà Lê Thị Thùy L và ông Nguyễn Thanh T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Thanh T được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Nguyễn Thanh T lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lê Thị Thuỳ L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Nguyễn Thanh T. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.4 Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014576, ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, bà Lê Thị Thuỳ L không phải nộp thêm.

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo:

3.1 Bà Lê Thị Thùy L có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3.2 Ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7

và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- UBND xã A;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Văn Hưng